**V7 HK2 – TUẦN 24 - GHI VỞ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần 23****14 – 20/2** | **- Tìm hiểu chung về phép lập luận chứng minh. ( tập trung vào phần I)****- Cách làm bài văn lập luận chứng minh. .** **( tập trung vào phần I)** |
|  **Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động.** |
|  **Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động. ( tiếp )** |
| **24****21 – 27/2** |  **Đức tính giản dị của Bác Hồ (Phạm Văn Đồng).** |
|  **Ý nghĩa văn chương (Hoài Thanh).** |
|  **Luyện tập lập luận chứng minh** |
| **25****28 – 06/3** |  **Luyện tập viết đoạn văn chứng minh (tiếp)** |
|  **Ôn tập văn nghị luận.** |
|  **Dùng cụm chủ -  vị để mở rộng câu.** |
|  **Luyện tập: Dùng cụm chủ - vị để mở rộng câu (tiếp).** |
| **26****07 – 13/3** |  **ÔN TẬP - KIỂM TRA GIỮA KỲ II.** |
|  **KIỂM TRA GIỮA KỲ II.** |

**Bài 23: Văn Bản:**

**ĐỨC TÍNH GIẢN DỊ CỦA BÁC HỒ**

**( Phạm Văn Đồng)**

Bài mới:

Chúng ta nhất là thanh thiếu niên VN đã từng được nghe nhiều người kể chuyện về Chủ tịch HCM, về những kỉ niệm được gặp Bác Hồ, được làm việc bên Bác, học tập ở Bác biết bao điều bổ ích. Văn bản “ Đức tính giản dị của Bác Hồ” sẽ giúp chúng ta hiểu thêm về Bác kính yêu.

**I/ Đọc – tìm hiểu chung:**

**1. Tác giả, tác phẩm:** (Xem SGK/54)

**2. Thể loại:** Nghị luận

**3. Từ khó:** (Xem SGK/54)

**4. Bố cục:** Hai phần

**Phần 1:** Nhận định về đức tính giản dị của Bác Hồ.

**Phần 2:** Chứng minh đức tính giản dị của Bác Hồ.

**II/ Đọc- hiểu văn bản:**

**1/. Nhận định chung về đức tính giản dị của Bác Hồ:**

**- Câu mở đầu:** Sự nhất quán giữa cuộc đời hoạt động chính trị lay trời chuyển đất >< đời sống bình thường của Hồ Chủ tịch. → ***Nhận xét chung, khái quát về đức tính giản dị của Bác Hồ***

**- Câu thứ hai:** → Giải thích lí do và bình luận cho nhận xét ấy*.(Phẩm chất giản dị ấy vẫn được giữ nguyên vẹn qua 60 năm làm cách mạng.)*

***=> Cách nêu vấn đề trực tiếp, ngắn gọn, sâu sắc kếp hợp với phép đối lập làm nổi bật đức tính giản dị của Bác Hồ với thái độ ca ngợi lối sống trong sạch và giản dị của Bác.***

**2/. Những biểu hiện về đức tính giản dị của Bác Hồ:**

**a. Giản dị trong đời sống:**

**- Bữa ăn:**

**+** Chỉ vài ba món rất giản đơn.

+ Khi ăn không để rơi vãi, ăn xong cái bát bao giờ cũng sạch........

***=> Đạm bạc, tiết kiệm, dân dã.***

**- Nơi ở**: Cái nhà chỉ vẻn vẹn có vài ba phòng, luôn lộng gió và phảng phất h­ương thơm của hoa v­ườn. ***=> Đơn sơ, thoáng mát, tao nhã, thanh bạch.***

**- Cách làm việc:**

+ Suốt đời làm việc, suốt ngày làm việc, từ việc lớn đến việc nhỏ từ công việc cứu nước đến trồng cây...

+ Trong đời sống của mình, việc gì Bác tự làm được thì không cần người giúp.

***=> siêng năng, tỉ mỉ, tận tụy.***

**- Trong quan hệ với mọi người:**

+ Viết thư­ cho một đồng chí.

+ Nói chuyện với các cháu thiếu nhi.

+ Đi thăm nhà tập thể của công nhân, nơi làm việc, phòng ngủ, nhà ăn….

+ Đặt tên cho ng­ười giúp việc ..

***=> Gần gũi, thương yêu, quan tâm.***

***=> Dẫn chứng cụ thể, toàn diện, chân thực, tiêu biểu, giàu sức thuyết phục kết hợp giải thích, bình luận*** 🡪 ***làm nổi bật lối sống giản dị hàng ngày của Bác.*** Lối sống giản dị của Bác Hồ là biểu hiện của đời sống văn minh mà mọi ng­ười cần làm theo.

**b. Trong lời nói và bài viết:**

- “Không có gì quý hơn độc lập ,tự do.”

 - “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lí ấy không bao giờ thay đổi.”

*🡪* ***Giản dị, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo.***

**III/. Tổng kết:** ghi nhớ (SGK/55)

**Hệ thống hóa nội dung kiến thức bài học:**

*? Đức tính giản dị của Bác Hồ đự­ợc chứng minh ở những phư­ơng diện nào? Hãy thể hiện nội dung trên bằng sơ đồ?*

**ĐỨC TÍNH GIẢN DỊ CỦA BÁC HỒ**

**BỮA CƠM**

**NƠI Ở**

**CÁCH LÀM VIỆC**

**GIẢN DỊ TRONG ĐỜI SỐNG HÀNG NGÀY**

**GIẢN DỊ TRONG LỜI NÓI, BÀI VIẾT**

**QUAN HỆ VỚI MỌI NGƯỜI**

**DỄ HIỂU, DỄ NHỚ,**

**DỄ LÀM THEO**

**IV/. Luyện tập:**

***HS hoàn thành các bài tập sau:***

**BT1.**  Em hãy tìm một số ví dụ về sự giản dị trong đời sống và trong thơ văn của Bác.

**BT 2.** Qua văn bản này, em hiểu như thế nào là đức tính giản dị và ý nghĩa của nó trong cuộc sống. Từ đó, em học được điều gì ở Bác ?

=============================================================

- Soạn bài : “Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động”.

**CHUYỂN ĐỔI CÂU CHỦ ĐỘNG THÀNH CÂU BỊ ĐỘNG**

.Những điều cần lưu ý: Tham gia cấu tạo cu bị động trong TV thường có các từ được, bị. Tuy nhiên cần phân biệt câu bị động với câu bình thường chứa các từ bị, được (câu bị động: Nó bị thầy phạt. Nó bị phạt. Nó được khen; câu bình thường:Cơm bị thiu. Nó được đi bơi.)

**III. TIẾN TRÌNH LN LỚP:**

 Kiểm tra bài cũ:

- Trạng ngữ có những công dụng gì ?

- Việc tách trạng ngữ thành câu riêng nhằm mục đích gì?

 Bài mới:

 Để người đọc ( nghe ) hiểu được mục đích của nội dung câu nói – Trong Tiếng Việt có sử dụng 2 kiểu câu : câu chủ động và câu bị động , cùng với mục đích chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động . Câu chủ động là gì và câu bị động là gì ? Mục đích chuyển đổi kiểu câu ? Chúng ta sẽ tìm hiểu qua bài học hôm nay .

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| -HS đọc ví dụ (bảng phụ).Xác định CN của các câu trên? - Trong 4 ví dụ trên hãy tìm những câu có chủ ngữ trực tiếp hành động?-Chủ ngữ câu trên thực hiện hành động gì? Làm chủ hoạt động gì? Hoạt động đó hướng vào ai?-Câu chủ động là gì?b. Em được mọi người yêu mếnd. Con chuột bị con mèo vồ.-Chủ ngữ có thực hiện hoạt động hướng vào người, vật khác không? Vì sao?-Câu bị động là gì?Ví dụ 1: \* Thầy gio khen em.-Xác định kiểu câu trên? chuyển đổi câu trên thành câu bị động?  Ví dụ 2: \* Xác định kiểu câu sau, chuyển sang kiểu câu khác với câu đ cho:- Bố tôi cho tôi cây bút. =>Trong tiếng Việt , không ai nói : Học sinh bị phạt bởi thầy; em được mến bởi anh,... Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, đ bắt đầu xuất hiện một số lối nói theo khuôn mẫu này .VD: Chương trình này được tài trợ bởi LG.Ví dụ 3: \* Xác định nội dung biểu thị của cặp câu sau?a. Sông ngòi bị cát bồi làm cho khô cạn dần.b. Cát bồi làm cho sông ngòi khô cạn dần.BT nhanh: ( Bảng phụ)Xác định câu chủ động, câu bị động? **\*Chuyển ý**: Mặc dù câu bị dộng và câu chủ động đều được xem có nội dng đồng nhất với nhau, nhưng mỗi kiểu câu đều có tác dụng riêng. Mục đích chuyển đổi kiểu câu là gì?+HS đọc ví dụ (bảng phụ).-Em sẽ chọn cu a hay câu b để điền vào chỗ có dấu ba chấm trong đoạn văn ?-Giải thích vì sao em lại chọn cch viết như vậy?- Việc chuyển đổi các cặp câu chủ động, bị động có tác dụng gì?=> Câu văn cũng như cuộc đời , cuộc đời luôn luôn đổi thay thì câu văn cũng phải luôn luôn thay đổi để thỏa mãn những nhu cầu giao tiếp của con người; trong đó việc chuyển đổi các cặp câu chủ động, bị động tương ứng là một trong những cách góp phần làm cho việc giao tiếp trở nên sinh động và có hiệu quả hơn. -Việc chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động và ngược lại, nhằm mục đích gì ?Bài tập nhanh: - Cách diễn đạt của câu nào ở 2 đoạn văn trên đạt hiệu quả? Nêu ý nghĩa? (1) Nhà máy đ sản xuất được một số sản phẩm có giá trị. Khách hàng ở Châu Âu rất ưa chuộng các sản phẩm này.(2) Nhà máy đ sản xuất được một số sản phẩm có giá trị. ***Các sản phẩm này được khách hàng Châu Âu rất ưa chuộng .***- HS đọc yêu cầu bài tập-Tìm câu bị động trong các đoạn trích dưới đây ?- Giải thích vì sao tác giả chọn cách viết như vậy ?  | - HS đọc- HS xác định- a. Mọi người yêu mến em c. Con mo vồ con chuột - Hành động : (a) yêu mến; (c) vồHướng vào (a) em; (c) con chuột.- Chủ ngữ làm chủ hoạt động.⇨Hai câu chủ động.-(Khơng thực hiện hành động hướng vào người, vật khác).- Được (bị) hoạt động của người, vật khác hướng vào.⇨Chủ ngữ là đối tượng của hoạt động.⇨Hai câu bị động.- Câu chủ động- Em được thầy giáo khen.- Câu chủ động.-Chuyển sang câu bị động.+ Tôi được bố cho cây bút.+ Cây bút được bố cho tôi.- Nội dung biểu thị: “khơ cạn dần”.- HS lên bảng đánh dấu (x)- HS đọc. HS thảo luận theo bn.- HS chọn+ Nhấn mạnh ý+ Liên kết các câu trong đoạn văn- Thay đổi cách diễn đạt, tránh lặp mô hình câu.- HS trả lời- Chọn cách 2.- Cch viết thứ hai tốt hơn vì việc sử dụng câu bị động đ góp phần tạo nn lin kết chủ đề theo kiểu móc xích: một số sản phẩm có giá trị - các sản phẩm này.- HS đọc- HS lên bảng làm, nhận xét | ***I-Câu chủ động và câu bị động:*****1.Ví dụ:**a-***Mọi người /*** yêu mến em.  CN / VNb-***Em*** / được mọi người yêu mến. CN / VNc. ***Con mèo***/ vồ con chuột. CN / VNd. ***Con chuột***/ bị con mèo vồ.  CN / VNThực hiện- CN(người, vật)người, vật( khc) chủ thểHànhđộngĐược (bị) hành động - CN( người, vật)người, vật (khác)hướng vàoĐối tượng**2.Kết luận:** (ghi nhớ SGK)**\*Lưu ý 1:**- Câu chủ động có 1 câu bị động tương ứng. **\*Lưu ý 2:**- Câu chủ động - có 2 câu bị động tương ứng.(Nếu động từ VN của câu chủ động là động từ thuộc nhóm: tặng, biếu, cho)**\*Lưu ý 3:**- Nội dung biểu thị ( hoặc nội dung miêu tả ) câu chủ động và câu bị động được xem là đồng nhất với nhau.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Xác định câu chủ động, câu bị động. | Câu chủ động | Câu bị động |
| a.Người lái đò đẩy thuyền ra xa  | x |  |
| b. Bắc được nhiều người tin yêu. |  | x |
| c. Đá được chuyển lên xe. |  | x |
| d. Mẹ rửa chân cho em bé. | x |  |
| e. Tàu hỏa bị bọn xấu ném đá lên. |  | x |
| f. Em bé được mẹ rửa chân cho. |  | x |

***II-Mục đích của việc chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động:*****\*.Ví dụ:**-Chọn câu b. Em được mọi người yêu mến.->Vì nó tạo liên kết câu, câu văn có sự mạch lạc, thống nhất.\*Ghi nhớ 2: sgk (58 ).***II-Luyện tập:***1. Tìm câu bị động trong các đoạn trích giải thích vì sao tác giả chọn cách viết như vậy a - Có khi (các thứ của quý) được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha-lê rõ ràng, dễ thấy.b- Tác giả “*Mấy vần thơ*” liền được tôn làm đương thời đệ nhất thi sĩ.🡪 Tránh lặp lại kiểu câu đã dùng trước đó, đ/thời tạo l/kết tốt hơn giữa các câu trong đoạn. |

 ***4.Củng cố:***

 - Hãy phân biệt câu CĐ và câu BĐ. Cho VD

 - Việc chuyển đổi câu CĐ thành câu BĐ và ngược lại nhằm mục đích gì ?

***5.Dặn dò*:**

 - Làm bài tập, học ghi nhớ.

 - Ôn kỹ phần văn lập luận CM, chuẩn bài viết số 5 (lập dàn ý cho các đề).

***Bài 24:Văn Bản:***

**Ý NGHĨA VĂN CHƯƠNG *- Hoài Thanh -***

Kiểm tra bi cũ:

 Trong văn bản “ Đức tính giản dị của Bác Hồ” luận đề được triển khai thành mấy luận điểm, đó là những luận điểm nào ? (2 luận điểm: Giản dị trong lối sống và giản dị trong nói, viết).

 Bài mới:

Chúng ta đã được học những áng văn chương như: cổ tích, ca dao, thơ, truyện,... Chúng ta đến với văn chương một cách hồn nhiên, theo sự rung động của tình cảm. Nhưng mấy ai đã suy ngẫm về ý nghĩa của văn chương đối với bản thân ta cũng như với mọi người. Vậy văn chương có ý nghĩa gì ? Đọc văn chương chúng ta thu lượm được những gì ? Muốn giải đáp những câu hỏi mang tính lí luận sâu rộng rất thú vị ấy, chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu bài “Ý nghĩa văn chương” của Hòai Thanh-một nhà phê bình văn học có tiếng.

***I*/. Đọc, tìm hiểu chung:**

***1. Tác giả:*** *(*xem SGK/61)

***2. Tác phẩm:***

 ***- Xuất xứ:*** Viết 1936, in trong sách "Văn chương và hoạt động".

- Kiểu văn bản: Nghị luận văn chương (Vấn đền ghị luận: Ý nghĩa của văn chương đối với đời sống.)

***- Bố cục:*** 2 phần.

+ P1: Từ đầu -> “muôn loài”: Nguồn gốc của văn chương

 + P2: Còn lại: Vai trò và công dụng to lớn của văn chương.

**II-Đọc-Hiểu văn bản:**

**1-*Nguồn gốc của văn chương:***

***- Luận cứ:*** dẫn ra câu chuyện cảm động về thi sĩ Ấn Độ: Chuyện con chim bị thương 🡪 Tiếng khóc của thi sĩ. 🡪 “Tiếng khóc ấy, nhịp đau thương ấy chính là nguồn gốc của thi ca” ***=>***  Văn chương xuất hiện khi con người có cảm xúc mãnh liệt.

***- Luận điểm:*** ***Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người và rộng ra thương cả muôn vật, muôn loài.***

***- Lập luận theo lối quy nạp:*** đưa ra luận cứ rồi mới dẫn đến luận điểm

***=>*** Nêu vấn đề tự nhiên, bất ngờ, hấp dẫn, xúc động.

**2/. Vai trò và công dụng to lớn của văn chương.**

 **a. Vai trò của văn chương.**

***- Luận điểm:***

 + Văn chương là hình dung của sự sống”

+ Văn chương sáng tạo ra sự sống”

* **Lí lẽ và dẫn chứng:**

+ Văn chương là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng: Cuộc sống vốn là thiên hình vạn trạng, Văn chương phản ánh cuộc sống đó qua tâm hồn con người.

+ Văn chương sáng tạo ra sự sống: Văn chương dựng lên những hình ảnh, ý tưởng mà cuộc sống hiện tại chưa có, chưa đủ để mọi người phân đều để có một hiện thực và tương lai tốt đẹp.

-> V/c bắt nguồn từ cảm xúc yêu thương của nhà văn.

***=> văn chương là phản ánh sự sống và thúc đẩy sự sống phát triển***

**b. Công dụng của văn chương**

\* **Đối với con người:**

- Một người hằng... mãnh lực lạ lùng của văn chương hay sao

- Văn chương gây cho ta ... trăm nghìn lần.

***=> Văn chương khơi dậy những trang thái cảm xúc cao thượng của con người, rèn luyện, mở rộng thế giới tình cảm của con người, làm tình cảm con người trở nên phong phú, sâu sắc, tốt đẹp hơn.***

**\*Đối với xã hội:**

* “ có thể nói ...mới hay”
* “Nếu pho lịch sử... bậc nào”

- Văn chương làm đẹp, làm hay những thứ bình thường. Các thi nhân, văn nhân làm giàu sang cho lối sống nhân loại

=> Văn chương làm giàu tình cảm con người và làm đẹp cho cuộc sống, là món ăn tinh thần không thể thiếu của đời sống nhân loại.

**III/. Tổng kết:** (Ghi nhớ: sgk/63)

**IV/. Luyện tập:** HS hoàn thành BT/63

***5. Dặn dò* :**

- Học bài, thực hiện phần luyện tập.

- Ôn kĩ các v/bản nghị luận đã học 🡪 Tiết tới k/tra 1 tiết: Văn + Tiếng Việt.

**CHUẨN BỊ KIỂM TRA VĂN – TIẾNG VIỆT**

**(1 TIẾT).**

**VIẾT BÀI TẬP LÀM VĂN NGHỊ LUẬN CHỨNG MINH**

**Đề TLV tham khảo: Hãy chứng minh rằng bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.**

**V. Đáp án và biểu điểm:**

**\*Yêu cầu chung:**

 - ND: Rừng mang lại rất nhiều lợi ích cho con người vì vậy con người cần phải bảo vệ rừng 🡪 là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.

 - HT: + Bố cục 3 phần

 + Trình bày theo thứ tự hợp lí, lập luận chặt chẽ.

 + Bài viết cần rõ ràng, đúng ngữ pháp, không dùng sai từ, chữ viết rõ ràng, t/cảm trong sáng, chân thật,…

 **\* Dàn ý**

- MB: (1đ)

 + Rừng là tài nguyên vô giá, đem lại lợi ích to lớn cho c/sống con người.

 + Bảo vệ rừng là bảo vệ c/sống của chính chúng ta.

 - TB:

 + Rừng mang lại cho con người rất nhiều lợi ích: (3đ)

 . Cung cấp nhiều lâm sản quý giá

 . Có t/dụng ngăn lũ, điều hòa khí hậu

 . Rừng với những cảnh quan đẹp là nơi để con người thư giãn tinh thần.

 + Bảo vệ rừng chính là b/vệ c/sống của chúng ta: (3đ)

 .Ý thức b/vệ rừng quá kém sẽ gây ra hậu quả xấu, ảnh hưởng nghiêm trọng tới đ/sống con người (Vd: chặt rừng đầu nguồn dẫn đến hiện tượng sạt lở núi, lũ quét… 🡪 tàn phá nhà cửa, mùa màng, cướp đi sinh mạng…)

 . B/vệ rừng tức là b/vệ thiên nhiên, b/vệ m/trường sống của con người.

 . Mỗi người phải có ý thức tự giác b/vệ, giữ gìn và p/triển rừng.

 - KB: (1đ)

 + Ngày nay, b/vệ rừng là v/đề q/trọng được thế giới đặt lên hàng đầu, trong đó có việc b/vệ rừng.

 + Mỗi ch/ta hãy tích cực góp phần vào p/trào trồng cây gây rừng để đ/nước ngày càng tươi đẹp.

 **\* Lưu ý:**

- Không mắc lỗi, sạch sẽ, lập luận chặt chẽ (+2đ)

 - Trừ điểm tối đa của bài viết không đảm bảo bố cục ( 2 điểm)

 - Trừ điểm tối đa với bài làm mắc nhiều lỗi ( 1 điểm)

 - Trừ điểm tối đa với bài viết có nhiều lỗi diễn đạt, chính tả (1 điểm )

4. Củng cố:

 Gv đánh giá tiết học

5. Hướng dẫn tự học:

 - HS xem lại lí thuyết văn nghị luận chứng minh.

 **-** Soạn bài “ Ý nghĩa văn chương”.

 - Học “Đức tính giản dị của Bác”.

**Đề bài Văn bản: (THAM KHẢO)**

**Câu 1**: Tục ngữ là gì ? Phân tích câu tục ngữ “ Có công mài sắt, có ngày nên kim”. (3đ)

**Câu 2**:Theo Hồi Thanh, nguồn gốc cốt yếu của văn chương là gì? Quan niệm như thế đúng chưa? (3đ)

**Câu 3:** Viết đoạn văn. (4đ)

 Bằng những hiểu biết thực tế, hãy triển khai câu văn sau thành một đoạn văn chứng minh: Bác Hồ sống thật giản dị.

***Đáp án:***

**Câu 1**: Tục ngữ là những câu nói dân gian ngắn gọn,ổn định, có nhịp điệu, hình ảnh, thể hiện kinh nghiệm của nhân dân về mọi mặt, được vận dụng vào đời sống.

 Phân tích câu tục ngữ : “ Có công mài sắt , có ngày nên kim”.

- Nghĩa đen: Nếu như chúng ta bỏ công sức ra mài một cục sắt thì có ngày sẽ được một cây kim khâu nhỏ bé

- Nghĩa bóng: Muốn thành công phải có ý chí và sự bền bỉ , kiên trì

**Câu 2** :Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người và rộng ra thương cả muôn vật muôn loài. Quan niệm như thế là rất đúng

*(HS trình bày cách giải khác nếu đúng vẫn cho điểm tối đa)*

**Câu 3:**

- Viết đoạn văn khoảng từ 5 đến 8 câu

- Liên hệ thực tế

- Lấy dẫn chứng cụ thể.

4. Củng cố:

 GV đánh giá tiết học

5. Hướng dẫn tự học: - Soạn bài: chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động - tiếp theo.

 - Học “Chuyển đổi câu CĐ thành câu BĐ”.

**CHUYỂN ĐỔI CÂU CHỦ ĐỘNG THÀNH CÂU BỊ ĐỘNG ( Tiếp theo)**

Kiểm tra bài cũ:

 -Thế nào là câu chủ động, câu bị động ? Cho ví dụ ?

 -Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động và ngược lại nhằm mục đích gì ?

 3.Bài mới:

| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** | **ND ghi bảng** |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1** : **Tìm hiểu cách chuyển đổi câu chủ động thành câu BĐ** :- Gọi HS đọc phần I?- Hai câu sau có gì giống nhau và khác nhau?+ Về nội dung, hai câu có miêu tả cùng một sự việc không ? + Theo định nghĩa về câu bị động được nêu ở ghi nhớ của phần I, hai câu có cùng là câu bị động không? + Về hình thức, hai câu có gì khác nhau ? ?- Câu sau đây có thể xem là có cùng một nội dung miêu tả với hai câu a và b không ?**VD:** Người ta đã hạ cánh màn điều treo ở đầu bàn thờ ông vải xuống từ hôm hoá vàng. (B/phụ)**?-** *Đối chiếu các câu trên và cho biết có mấy cách chuyển đổi câu CĐ thành câu BĐ ?*- Có 2 cách : | - Đọc- Về ndung: 2 câu m/tả cùng 1 sự việc.- 2 câu a, b đều là CBĐ.- Câu a có dùng từ “được”.- Câu b không dùng từ “được”.→ câu này có cùng nội dung như câu a và b → đây là câu chủ động, tương ứng với câu BĐ a và b.- TLVD:a.*Tôi giặt quần áo xong rồi.* (Câu CĐ)→ Quần áo được giặt xong rồi. (Câu BĐ có được)→ Quần áo giặt xong rồi.(Câu BĐ không có được) | **I/. Cách chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động** :***1.Ví dụ****:* SGK/64. ***2. Bài học:*** \*Có 2 cách chuyển đổi CCĐ thành CBĐ:- Chuyển từ (hoặc cụm từ ) chỉ đối tượng của hoạt động lên đầu câu và thêm các từ bị hay được vào sau từ (cụm từ) ấy.- Chuyển từ (cụm từ) chỉ đối tượng của hoạt động lên đầu câu, đồng thời lược bỏ hoặc biến từ (cụm từ) chỉ chủ thể của hoạt động thành một bộ phận không bắt buộc trong câu. |
| \*Phân biệt câu BĐ với câu bình thường chứa các từ bị, được.- Cho HS tìm hiểu mục 3 Cho thêm VD:  - Hoa bị ngã. - Nó bị đau bụng. → Có phải là câu bị động.?- Có phải câu nào có bị, được đều là CCĐ hay không? | → Hai câu a và b tuy có dùng bị/được nhưng phải là câu BĐ vì chỉ có thể nói câu BĐ trong đối lập với câu CĐ tương ứng.- TL | - Không phải câu nào có chứa *bị, được* đều là CBĐ. |
| **Hoạt động 2** : Hệ thống hoá kiến thức.**?-** *Tóm lại, muốn chuyển câu CĐ thành câu BĐ thì ta phải làm thế nào ? Có phải bất kỳcâu nào có từ bị, được đều là câu BĐ không ?* | - TL |  |
| **Hoạt động 3** : **Làm bài tập**: - Xem hình đặt câu?- Em hy đặt 1 câu chủ động sau đó chuyển thành câu bị động theo 2 cách-> Ông lão thả cá vàng xuống biển.-> Cá vàng được ông lão thả xuống biển.-> Cá vàng được thả xuống biển. | **Bài 2/65:** Chuyển đổi:a. Em bị thầy giáo phê bình; Em được thầy giáo phê bình.b. Ngôi nhà ấy bị người ta phá đi; Ngôi nhà ấy được người ta phá đi.c. Sự khác biệt giữa thành thị với nông thôn đã bị trào lưu đô thị hoáthu hẹp.Sự khác biệt giữa thành thị với nông thôn đã được trào lưu đô thị hoá thu hẹp.- Dùng ***được*** có hàm ý đánh giá tích cực về sự việc được nói đến trong câu. (S/việc theo mong muốn).- Dùng ***bị*** có hàm ý đánh giá tiêu cực về sự việc được nói đến trong câu. (S/việc không như mong muốn). | **II.** Luyện tập:- **Bài 1/65:** Chuyển đổi CCĐ thành CBĐ:a.- Ngôi chùa ấy *được* (một nhà sư vô danh) xây từ thế kỷ XIII. - Ngôi chùa ấy xây từ thế kỷ XIII.b.- Tất cả cách cửa chùa *được* (người ta) làm bằng gỗ lim. - Tất cả cánh cửa chùa làm bằng gỗ lim.c.- Con ngựa bạch *được* chàng kỵ sĩ buộc bên gốc đào. - Con ngựa bạch buộc bên gốc đào.d.- Một lá cờ đại *được* (người ta) dựng ở giữa sân. - Một lá cờ đại dựng ở giữa sân. |

***4/. Củng cố:***

 - Làm thế nào để chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động ?

- Dùng câu BĐ có chưa bị hay được thì có gì khác nhau về sắc thái ý nghĩa ?

***5/. Dặn dò:***

 - Về làm bài tập 3.

 - Chuẩn bị bài:Luyện tập viết đoạn văn chứng minh.

* **V7 HK2 – HẾT TUẦN 24**  -